

### ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM LẦN 3

**Câu 1:** Tích  $3x.(x - 5x^2)$  bằng:

- A.  $3x - 15x^2$                       B.  $3x^2 + 15x^3$                       C.  $3x^2 - 15x^3$                       D.  $3x - 15x^3$

**Câu 2:** Thu gọn biểu thức  $-x.(x - 5) - 3(x^2 + 5x)$  được kết quả là:

- A.  $-4x^2 - 10x$  .                      B.  $-3x^2 - 10x$  .                      C.  $-4x^2 + 20x$  .                      D.  $-2x^2 + 10x$  .

**Câu 3:** Tích  $(x - 2).(x + 2)$  bằng:

- A.  $x^2 - 4$  .                      B.  $x^2 + 4$  .                      C.  $x^2 - 4x + 4$  .                      D.  $x^2 + 4x + 4$

**Câu 4:** Chọn câu **đúng**:

- A.  $(2x - 1)(3x + 4) = 6x^2 + 8x - 4$ .                      C.  $(2x - 1)(3x + 4) = 6x^2 - 5x - 4$ .  
B.  $(2x - 1)(3x + 4) = 6x^2 + 5x - 4$ .                      D.  $(2x - 1)(3x + 4) = 6x^2 + 5x + 4$ .

**Câu 5:** Chọn câu **đúng**:

- A.  $(2x + 1)^2 = 4x^2 + 4x - 1$ .                      C.  $(2x + 1)^2 = 4x^2 + 4x + 1$ .  
B.  $(2x + 1)^2 = 2x^2 + 4x + 1$ .                      D.  $(2x + 1)^2 = 4x^2 + 2x + 1$ .

**Câu 6:** Chọn câu **đúng**:

- A.  $x - (2x + 1) = -x + 1$ .                      C.  $x - (2x + 1) = 2x^2 + x$ .  
B.  $x - (2x + 1) = 2x^2 - x$ .                      D.  $x - (2x + 1) = -x - 1$ .

**Câu 7:** Phân tích đa thức  $x^3 - 4x$  thành nhân tử ta được:

- A.  $x(x^2 - 4x)$                       C.  $x^2(x - 2)(x + 2)$   
B.  $x^2(x - 4)$                       D.  $x(x + 2)(x - 2)$

**Câu 8:** Phân tích đa thức  $21x^2y - 12xy^2$  thành nhân tử ta được:

- A.  $3(7x^2y - 4xy^2)$ .                      C.  $3x(7xy - 4y^2)$ .  
B.  $3xy(7x - 4y)$ .                      D.  $3y(7x^2 - 4xy)$ .

**Câu 9.** Một hình thang có:

- A. Một đường trung bình                      C. Ba đường trung bình.  
B. Hai đường trung bình.                      D. Bốn đường trung bình.

**Câu 10:** Tổng các góc của một tứ giác bằng:

A.  $180^0$

B.  $360^0$

C.  $270^0$

D.  $260^0$

**Câu 11:** Tứ giác có hai cạnh đối song song là:

A. Hình bình hành.

C. Hình thang.

B. Hình thang cân.

D. Hình chữ nhật.

**Câu 12:** Tứ giác ABCD có  $AB \parallel CD$ ,  $AB = CD$  và  $AC = BD$  thì tứ giác ABCD là:

A. Hình bình hành.

C. Hình thang.

B. Hình thang cân.

D. Hình chữ nhật.

**Câu 16:** Hình thang cân ABCD ( $AB \parallel CD$ ) và EF là đường trung bình. Với  $EF = 7\text{cm}$ ,  $AB = 6\text{cm}$  thì độ dài DC bằng:

A.  $6,5\text{cm}$

B.  $8\text{cm}$ .

C.  $3\text{cm}$

D.  $3,5\text{cm}$

**Câu 17.** Hằng đẳng thức nào dưới đây là sai:

A.  $(A+B)^2 = A^2 + B^2$

B.  $(A-B)^2 = A^2 - 2AB + B^2$

C.  $A^2 - B^2 = (A+B)(A-B)$

D.  $(A+B)^2 = A^2 + 2AB + B^2$

**Câu 18.** Kết quả của phép tính nhân  $2x(x-5)$  là

A.  $2x^2 - 5$

B.  $2x^2 + 5$

C.  $2x^2 - 10x$

D.  $2x^2 - 5x$

**Câu 19.** Khẳng định nào sau đây là sai:

A. Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân

B. Tứ giác có hai cạnh đối song song là hình thang.

C. Hình bình hành có một góc vuông là hình chữ nhật.

D. Tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là hình bình hành.

**Câu 20.** Viết biểu thức  $x^2 - 6x + 9$  dưới dạng bình phương một tổng hoặc một hiệu:

A.  $(x+3)^2$

B.  $(x-3)^2$

C.  $(x-9)^2$

D.  $(x+9)^2$

**Câu 21.** Chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống.  $x^2 - 4y^2 = \dots$

A.  $(x+4y)(x-4y)$

B.  $(x+2y)(x-2y)$

C.  $(x-4y)(x-4y)$

D.  $(x-2y)(x-2y)$

**Câu 22.** Hình bình hành có một góc vuông là hình gì?

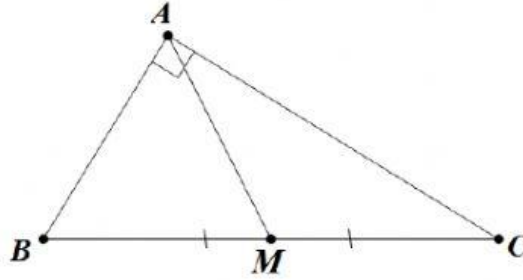
A. Hình thang cân

B. Hình vuông

C. Hình chữ nhật

D. Hình thang vuông

**Câu 23.** Cho  $\triangle ABC$  vuông tại  $A$ . Gọi  $M$  là trung điểm của  $BC$ . Biết  $BC = 13\text{ cm}$ . Tính  $AM$ .



A.  $AM = 10\text{ cm}$

B.  $AM = 13\text{ cm}$

C.  $AM = 6,5\text{ cm}$

D.  $26\text{ cm}$

**Câu 24.** Phân tích đa thức  $6x - 12xy - 18x^2$  thành nhân tử, ta được kết quả là:

A.  $6x(2y - 3x)$

B.  $6x(1 - 2y - 3x)$

C.  $6(x - 2xy - 3x^2)$

D.  $6x(1 - 6y - 12x)$

**Câu 25.** Kết quả của phép nhân đơn thức:  $-2x^3y$  với đa thức  $2x^2 - 3y + 5yz$  là:

A.  $-4x^5y + 6x^3y^2 - 10x^3y^2z$

B.  $-4x^5y - 6x^3y^2 + 10x^3y^2z$

C.  $-4x^6y - 6x^3y^2 + 10x^3y^2z$

D.  $-4x^6y + 6x^3y^2 - 10x^3y^2z$

**Câu 26.** Phân tích đa thức sau thành nhân tử  $3x^2 - 3y^2$ . Ta được kết quả bằng:

A.  $(3x - 3y)(3x + 3y)$

B.  $3(x - y)(x + y)$

C.  $(3x - 3y)^2$

D.  $3(x - y)^2$

**Câu 27.** Phân tích đa thức sau thành nhân tử  $(3x - 2)(x + 1) - 2(3x - 2)$ . Ta được kết quả bằng:

A.  $(3x - 2)(x - 1)$

B.  $(3x - 2)(-5x + 5)$

C.  $5(3x-2)(-x+1)$

D.  $(3x-2)(x+1)$

**Câu 28.** Thực hiện phép tính:  $(3-x)(3+x)+(x-5)^2$ . Kết quả bằng:

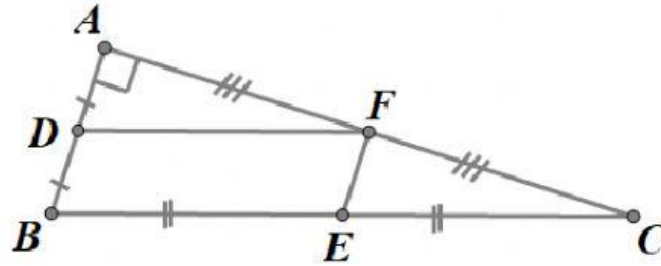
A.  $34+10x$

B.  $2x^2-10x+25$

C.  $28-10x$

D.  $34-10x$

**Câu 29.** Cho tam giác ABC vuông tại A ( $AB < AC$ ). Gọi D, E, F lần lượt là trung điểm các cạnh AB, BC, AC của tam giác ABC. Chọn câu trả lời đúng nhất:



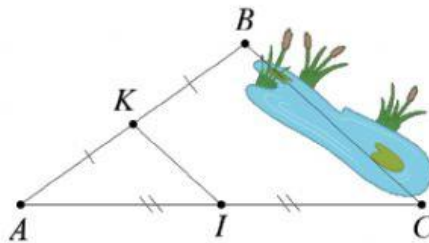
A. Tứ giác BDFE là hình thang vuông.

B. Tứ giác BDFE là hình thang cân.

C. Tứ giác BDFE là hình bình hành.

D. Tứ giác BDFE là hình chữ nhật.

**Câu 30.** Giữa hai điểm B và C bị ngăn cách bởi hồ nước (như hình dưới). Hãy xác định độ dài BC mà không cần phải bơi qua hồ. Biết rằng đoạn thẳng KI dài 25m và K là trung điểm của AB, I là trung điểm của AC.



A.  $25m$

B.  $12,5m$

C.  $75m$

D.  $50m$